

Số: 3354/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về công tác hội
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2189/SNV-TCBC ngày 30/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

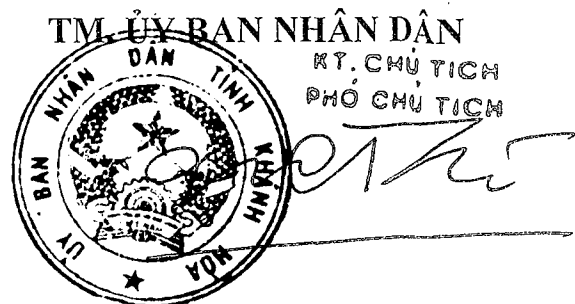
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về công tác hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa gồm 03 Chương, 12 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HV, HPN. 48



Nguyễn Đắc Tài

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về công tác hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 01/11/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý tổ chức, hoạt động của các tổ chức hội, hiệp hội, câu lạc bộ, liên đoàn (sau đây gọi chung là hội) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để chủ động thực hiện Quy chế phối hợp này.

2. Tuân thủ công tác quản lý tổ chức, hoạt động của các hội theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

3. Việc phối hợp được tiến hành trên cơ sở yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về hội trong từng thời gian, địa bàn và lĩnh vực cụ thể.

4. Kịp thời, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, khách quan, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình phối hợp.

Điều 3. Nội dung phối hợp

Triển khai thực hiện những nội dung theo quy định tại Điều 36, Điều 38 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt



động và quản lý hội; Khoản 3 Điều 11 Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16/04/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin, báo cáo, thông qua văn bản và các phương tiện thông tin liên lạc.
2. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất nội dung phối hợp.
3. Tổ chức các đoàn kiểm tra, cử thành viên tham gia vào các hoạt động kiểm tra và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về hội.
4. Thông báo hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có liên quan để xử lý các vi phạm về hội.
5. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị khác về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình.
6. Khảo sát, điều tra.
7. Định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động quản lý hội hàng năm để xác định phương hướng hoạt động cho năm tiếp theo, đồng thời xem xét khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC HỘI

Điều 5. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung, chương trình, các văn bản về quản lý tổ chức, hoạt động của các hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nội dung, chương trình, chỉ đạo theo thẩm quyền sau khi được phê duyệt. Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí công chức phụ trách công tác hội. Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý tình hình hoạt động hàng năm của các hội trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan để thống nhất tham mưu, báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn nội dung quản lý hoạt động, tổ chức các hội trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác hội.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội theo quy định.

6. Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng của Chính phủ, Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh (trực thuộc Sở Nội vụ) thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác tổ chức, hoạt động và quản lý hội theo thẩm quyền.

7. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác hội.

Điều 6. Ban Dân vận Tỉnh ủy

1. Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ về thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên hội; hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội theo thẩm quyền;

2. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý hội trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Công an tỉnh

1. Phối hợp theo dõi, quản lý tình hình tổ chức, hoạt động của các hội theo chức năng;

2. Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xác minh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các vi phạm pháp luật trong tổ chức, hoạt động của các hội theo quy định của pháp luật;

3. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý hội trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, quản lý tình hình tiếp nhận viện trợ nước ngoài của các hội theo quy định của pháp luật;



2. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng đối với các hội hoạt động trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn;

3. Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ về thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên hội; hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội theo thẩm quyền;

4. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý hội trên địa bàn tính định kỳ hàng năm (theo mẫu tại phụ lục đính kèm) theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Sở Ngoại vụ

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, quản lý tình hình tiếp nhận, sử dụng viện trợ nước ngoài của các hội theo quy định của pháp luật

2. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng đối với các hội hoạt động trong lĩnh vực ngoại vụ trên địa bàn;

3. Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ về thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên hội; hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội theo thẩm quyền;

4. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý hội trên địa bàn tính định kỳ hàng năm (theo mẫu tại phụ lục đính kèm) theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ các chế độ quy định hiện hành, thẩm định, giao dự toán cho các hội đặc thù để thực hiện các nhiệm vụ được nhà nước giao.

2. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý hội trên địa bàn tính định kỳ hàng năm theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Các sở, ban, ngành khác và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ về thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên hội; hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội theo thẩm quyền;

2. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động hội đối với các hội thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng đối với các hội hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

3. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý hội trên địa bàn tính định kỳ hàng năm theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quy chế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và báo cáo tình hình quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của các hội cho Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ trước ngày 31/12 hàng năm theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Đức Tài